ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1673/NQ-UBTVQH15	

NGHỊ QUYẾT
Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lào Cai năm 2025

ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI

Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 203/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 202/2025/QH15 ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh;

Căn cứ Nghị quyết số 76/2025/UBTVQH15 ngày 14 tháng 4 năm 2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp đơn vị hành chính năm 2025;

Xét đề nghị của Chính phủ tại Tờ trình số 388/TTr-CP và Đề án số 389/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025, Báo cáo thẩm tra số 432/BC-UBPLTP15 ngày 03 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Pháp luật và Tư pháp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lào Cai

Trên cơ sở Đề án số 389/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ về sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lào Cai (mới) năm 2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sắp xếp để thành lập các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Lào Cai như sau:

1. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hồ Bốn và xã Khao Mang thành xã mới có tên gọi là **xã Khao Mang**.

2. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mù Cang Chải và các xã Kim Nọi, Mồ Dề, Chế Cu Nha thành xã mới có tên gọi là **xã Mù Cang Chải**.

3. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nậm Khắt, La Pán Tẩn, Dế Xu Phình và Púng Luông thành xã mới có tên gọi là **xã Púng Luông**.

4. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cao Phạ và xã Tú Lệ thành xã mới có tên gọi là **xã Tú Lệ**.

5. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Pá Lau, Pá Hu, Túc Đán và Trạm Tấu thành xã mới có tên gọi là **xã Trạm Tấu**.

6. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Trạm Tấu và các xã Bản Công, Hát Lừu, Xà Hồ thành xã mới có tên gọi là **xã Hạnh Phúc**.

7. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Làng Nhì, Bản Mù và Phình Hồ thành xã mới có tên gọi là **xã Phình Hồ**.

8. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nông trường Liên Sơn, xã Sơn A và xã Nghĩa Phúc thành xã mới có tên gọi là **xã Liên Sơn**.

9. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nậm Búng, Nậm Lành và Gia Hội thành xã mới có tên gọi là **xã Gia Hội**.

10. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nậm Mười, Sùng Đô, Suối Quyền và Sơn Lương thành xã mới có tên gọi là **xã Sơn Lương**.

11. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Sơn Thịnh và các xã Đồng Khê, Suối Bu, Suối Giàng thành xã mới có tên gọi là **xã Văn Chấn**.

12. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nông trường Trần Phú và xã Thượng Bằng La thành xã mới có tên gọi là **xã Thượng Bằng La**.

13. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Thịnh (huyện Văn Chấn), Đại Lịch và Chấn Thịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Chấn Thịnh**.

14. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bình Thuận, Minh An và Nghĩa Tâm thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Tâm**.

15. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Xuân Tầm và xã Phong Dụ Hạ thành xã mới có tên gọi là **xã Phong Dụ Hạ**.

16. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Châu Quế Thượng và xã Châu Quế Hạ thành xã mới có tên gọi là **xã Châu Quế**.

17. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lang Thíp và xã Lâm Giang thành xã mới có tên gọi là **xã Lâm Giang**.

18. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Quang Minh, An Bình, Đông An và Đông Cuông thành xã mới có tên gọi là **xã Đông Cuông**.

19. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đại Sơn, Nà Hẩu và Tân Hợp thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Hợp**.

20. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mậu A và các xã Yên Thái, An Thịnh, Mậu Đông, Ngòi A thành xã mới có tên gọi là **xã Mậu A**.

21. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đại Phác, Yên Phú, Yên Hợp, Viễn Sơn và Xuân Ái thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Ái**.

22. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã An Lương và xã Mỏ Vàng thành xã mới có tên gọi là **xã Mỏ Vàng**.

23. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Mai Sơn, Khánh Thiện, Tân Phượng và Lâm Thượng thành xã mới có tên gọi là **xã Lâm Thượng**.

24. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Yên Thế và các xã Minh Xuân, Yên Thắng, Liễu Đô thành xã mới có tên gọi là **xã Lục Yên**.

25. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Minh Chuẩn, Tân Lập, Phan Thanh, Khai Trung và Tân Lĩnh thành xã mới có tên gọi là **xã Tân Lĩnh**.

26. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tô Mậu, An Lạc, Động Quan và Khánh Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Khánh Hòa**.

27. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Trúc Lâu, Trung Tâm và Phúc Lợi thành xã mới có tên gọi là **xã Phúc Lợi**.

28. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã An Phú, Vĩnh Lạc, Minh Tiến và Mường Lai thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Lai**.

29. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Long, Ngọc Chấn và Cảm Nhân thành xã mới có tên gọi là **xã Cảm Nhân**.

30. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phúc Ninh, Mỹ Gia, Xuân Lai, Phúc An và Yên Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Thành**.

31. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Thác Bà và các xã Vũ Linh, Bạch Hà, Hán Đà, Vĩnh Kiên, Đại Minh thành xã mới có tên gọi là **xã Thác Bà**.

32. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Yên Bình và các xã Tân Hương, Thịnh Hưng, Đại Đồng thành xã mới có tên gọi là **xã Yên Bình**.

33. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Cảm Ân, Mông Sơn, Tân Nguyên và Bảo Ái thành xã mới có tên gọi là **xã Bảo Ái**.

34. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Cổ Phúc và các xã Báo Đáp, Tân Đồng, Thành Thịnh, Hòa Cuông, Minh Quán thành xã mới có tên gọi là **xã Trấn Yên**.

35. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hồng Ca và xã Hưng Khánh thành xã mới có tên gọi là **xã Hưng Khánh**.

36. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Hưng Thịnh và xã Lương Thịnh thành xã mới có tên gọi là **xã Lương Thịnh**.

37. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Việt Cường, Vân Hội và Việt Hồng thành xã mới có tên gọi là **xã Việt Hồng**.

38. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Kiên Thành, Y Can và Quy Mông thành xã mới có tên gọi là **xã Quy Mông**.

39. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Đồng Tuyển, Tòng Sành và Cốc San thành xã mới có tên gọi là **xã Cốc San**.

40. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tả Phời và xã Hợp Thành thành xã mới có tên gọi là **xã Hợp Thành**.

41. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Nông trường Phong Hải và xã Bản Cầm thành xã mới có tên gọi là **xã Phong Hải**.

42. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Phong Niên, Trì Quang và Xuân Quang thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Quang**.

43. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phố Lu và các xã Sơn Hà, Sơn Hải, Thái Niên thành xã mới có tên gọi là **xã Bảo Thắng**.

44. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Tằng Loỏng và xã Phú Nhuận thành xã mới có tên gọi là **xã Tằng Loỏng**.

45. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Xuân Giao, Thống Nhất và Gia Phú thành xã mới có tên gọi là **xã Gia Phú**.

46. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nậm Pung, Trung Lèng Hồ và Mường Hum thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Hum**.

47. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Dền Thàng, Sàng Ma Sáo và Dền Sáng thành xã mới có tên gọi là **xã Dền Sáng**.

48. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã A Lù và xã Y Tý thành xã mới có tên gọi là **xã Y Tý**.

49. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nậm Chạc và xã A Mú Sung thành xã mới có tên gọi là **xã A Mú Sung**.

50. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Cốc Mỳ và xã Trịnh Tường thành xã mới có tên gọi là **xã Trịnh Tường**.

51. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Pa Cheo, Mường Vi và Bản Xèo thành xã mới có tên gọi là **xã Bản Xèo**.

52. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Bát Xát và các xã Bản Vược, Bản Qua, Phìn Ngan, Quang Kim thành xã mới có tên gọi là **xã Bát Xát**.

53. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nậm Mả, Nậm Dạng và Võ Lao thành xã mới có tên gọi là **xã Võ Lao**.

54. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Khánh Yên Trung, Liêm Phú và Khánh Yên Hạ thành xã mới có tên gọi là **xã Khánh Yên**.

55. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Khánh Yên và các xã Khánh Yên Thượng, Sơn Thủy, Làng Giàng, Hòa Mạc thành xã mới có tên gọi là **xã Văn Bàn**.

56. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thẳm Dương và xã Dương Quỳ thành xã mới có tên gọi là **xã Dương Quỳ**.

57. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nậm Tha và xã Chiềng Ken thành xã mới có tên gọi là **xã Chiềng Ken**.

58. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nậm Xây và xã Minh Lương thành xã mới có tên gọi là **xã Minh Lương**.

59. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Dần Thàng và xã Nậm Chày thành xã mới có tên gọi là **xã Nậm Chày**.

60. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Phố Ràng và các xã Yên Sơn, Lương Sơn, Xuân Thượng thành xã mới có tên gọi là **xã Bảo Yên**.

61. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tân Tiến, Vĩnh Yên và Nghĩa Đô thành xã mới có tên gọi là **xã Nghĩa Đô**.

62. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Điện Quan, Minh Tân và Thượng Hà thành xã mới có tên gọi là **xã Thượng Hà**.

63. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Tân Dương và xã Xuân Hòa thành xã mới có tên gọi là **xã Xuân Hòa**.

64. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Việt Tiến và xã Phúc Khánh thành xã mới có tên gọi là **xã Phúc Khánh**.

65. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Kim Sơn, Cam Cọn, Tân An, Tân Thượng và Bảo Hà thành xã mới có tên gọi là **xã Bảo Hà**.

66. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Liên Minh và xã Mường Bo thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Bo**.

67. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Thanh Bình (thị xã Sa Pa) và xã Bản Hồ thành xã mới có tên gọi là **xã Bản Hồ**.

68. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Hoàng Liên, Mường Hoa và Tả Van thành xã mới có tên gọi là **xã Tả Van**.

69. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Trung Chải và xã Tả Phìn thành xã mới có tên gọi là **xã Tả Phìn**.

70. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nậm Lúc, Bản Cái và Cốc Lầu thành xã mới có tên gọi là **xã Cốc Lầu**.

71. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Nậm Đét, Cốc Ly và Bảo Nhai thành xã mới có tên gọi là **xã Bảo Nhai**.

72. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Nậm Khánh và xã Bản Liền thành xã mới có tên gọi là **xã Bản Liền**.

73. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Bắc Hà và các xã Na Hối, Thải Giàng Phố, Bản Phố, Hoàng Thu Phố, Nậm Mòn thành xã mới có tên gọi là **xã Bắc Hà**.

74. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của xã Lùng Cải và xã Tả Củ Tỷ thành xã mới có tên gọi là **xã Tả Củ Tỷ**.

75. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tả Van Chư, Lùng Phình và Lùng Thẩn thành xã mới có tên gọi là **xã Lùng Phình**.

76. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Tả Ngài Chồ, Dìn Chin, Tả Gia Khâu và Pha Long thành xã mới có tên gọi là **xã Pha Long**.

77. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Mường Khương và các xã Thanh Bình (huyện Mường Khương), Nậm Chảy, Tung Chung Phố, Nấm Lư thành xã mới có tên gọi là **xã Mường Khương**.

78. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bản Sen, Lùng Vai và Bản Lầu thành xã mới có tên gọi là **xã Bản Lầu**.

79. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Lùng Khấu Nhin, Tả Thàng, La Pan Tẩn và Cao Sơn thành xã mới có tên gọi là **xã Cao Sơn**.

80. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của thị trấn Si Ma Cai và các xã Sán Chải, Nàn Sán, Cán Cấu, Quan Hồ Thẩn thành xã mới có tên gọi là **xã Si Ma Cai**.

81. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các xã Bản Mế, Thào Chư Phìn, Nàn Sín và Sín Chéng thành xã mới có tên gọi là **xã Sín Chéng**.

82. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Tân An, phường Pú Trạng, xã Nghĩa An và xã Nghĩa Sơn thành phường mới có tên gọi là **phường Nghĩa Lộ**.

83. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Trung Tâm và các xã Phù Nham, Nghĩa Lợi, Nghĩa Lộ thành phường mới có tên gọi là **phường Trung Tâm**.

84. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Cầu Thia và các xã Thanh Lương, Thạch Lương, Phúc Sơn, Hạnh Sơn thành phường mới có tên gọi là **phường Cầu Thia**.

85. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Yên Thịnh và các xã Tân Thịnh (thành phố Yên Bái), Văn Phú, Phú Thịnh thành phường mới có tên gọi là **phường Văn Phú**.

86. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Đồng Tâm, Yên Ninh, Minh Tân, Nguyễn Thái Học và Hồng Hà thành phường mới có tên gọi là **phường Yên Bái**.

87. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Nam Cường (thành phố Yên Bái) và các xã Minh Bảo, Tuy Lộc, Cường Thịnh thành phường mới có tên gọi là **phường Nam Cường**.

88. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của phường Hợp Minh và các xã Giới Phiên, Minh Quân, Âu Lâu thành phường mới có tên gọi là **phường Âu Lâu**.

89. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Nam Cường (thành phố Lào Cai), Xuân Tăng, Pom Hán, Bắc Cường, Bắc Lệnh, Bình Minh và xã Cam Đường thành phường mới có tên gọi là **phường Cam Đường**.

90. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Duyên Hải, Cốc Lếu, Kim Tân, Lào Cai, xã Vạn Hòa và xã Bản Phiệt thành phường mới có tên gọi là **phường Lào Cai**.

91. Sắp xếp toàn bộ diện tích tự nhiên, quy mô dân số của các phường Hàm Rồng, Ô Quý Hồ, Sa Pả, Cầu Mây, Phan Si Păng và Sa Pa thành phường mới có tên gọi là **phường Sa Pa**.

92. Sau khi sắp xếp, tỉnh Lào Cai có 99 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 89 xã và 10 phường; trong đó có 81 xã, 10 phường hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều này và 08 xã không thực hiện sắp xếp là các xã Nậm Xé, Ngũ Chỉ Sơn, Chế Tạo, Lao Chải, Nậm Có, Tà Xi Láng, Cát Thịnh, Phong Dụ Thượng.

Điều 2. Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày được thông qua.

2. Các cơ quan theo thẩm quyền khẩn trương thực hiện các công tác chuẩn bị cần thiết, bảo đảm để chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp quy định tại Điều 1 của Nghị quyết này chính thức hoạt động từ ngày 01 tháng 7 năm 2025.

3. Chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã trước sắp xếp tiếp tục hoạt động cho đến khi chính quyền địa phương ở đơn vị hành chính cấp xã hình thành sau sắp xếp chính thức hoạt động.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Chính phủ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai, chính quyền địa phương các đơn vị hành chính liên quan đến việc thực hiện sắp xếp và các cơ quan, tổ chức khác có liên quan có trách nhiệm tổ chức thi hành Nghị quyết này; sắp xếp, ổn định bộ máy các cơ quan, tổ chức ở địa phương; ổn định đời sống của Nhân dân địa phương, bảo đảm yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng và an ninh trên địa bàn.

2. Giao Chính phủ, căn cứ vào Nghị quyết này và Đề án số 389/ĐA-CP ngày 09 tháng 5 năm 2025 của Chính phủ, tổ chức việc xác định chính xác diện tích tự nhiên của các đơn vị hành chính cấp xã và công bố công khai trước ngày 30 tháng 9 năm 2025; đồng thời, khẩn trương triển khai công tác đo đạc, xác định phạm vi ranh giới của các đơn vị hành chính trên thực địa để lập hồ sơ về địa giới đơn vị hành chính theo quy định.

3. Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội và đại biểu Quốc hội tỉnh Lào Cai, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, giám sát việc thực hiện Nghị quyết này./.

Nghị quyết này được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XV thông qua ngày 16 tháng 6 năm 2025.

TM. ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI
CHỦ TỊCH

Trần Thanh Mẫn